

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 05/01/2022.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Quy.

Ông Nguyễn Ngọc Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 313/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 303/9, Tổ 36, Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Ngọc T, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 36, Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Ngọc T tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai ngày 24/10/2007. Sau khi kết hôn, chị và anh T sinh sống tại nhà của chị tại tổ 36, ấp 3, xã T nhưng anh T không đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú tại địa chỉ trên. Trong thời gian đầu, chị và anh T chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 anh T cờ bạc, đá gà và bỏ đi khỏi địa phương từ đó cho đến nay. Chị đã nộp đơn yêu cầu tuyên bố anh T mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2021/QĐST-DS ngày

09/4/2021 tuyên bố anh T mất tích tại tổ 36, ấp 3, xã T. Nay chị yêu cầu ly hôn anh Ngô Ngọc T..

Về con chung: Có 02 con chung: Ngô Ngọc Đ, sinh ngày 17/7/2004 và Ngô Ngọc Đ2, sinh ngày 01/4/2008 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Ngô Ngọc T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc L.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo về quyền, lợi ích và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L đối với bị đơn anh Ngô Ngọc T, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T. Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Ngọc Đ, sinh ngày 17/7/2004 và Ngô Ngọc Đ2, sinh ngày 01/4/2008 hiện đang do chị L nuôi dưỡng, chị L cần được quyền nuôi dưỡng con chung. Xét con chung hiện đang do chị L nuôi dưỡng, con chung có nguyện vọng sống với chị L, đồng thời anh T đã được Tòa án tuyên bố mất tích, không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con nên đề nghị xử giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung đối với bị đơn anh Ngô Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại ấp 3A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 36, ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, nuôi con là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Ngô Ngọc T từ khi Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham dự phiên tòa nhưng vắng

mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc L và anh Ngô Ngọc T tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01/07 ngày 24/10/2007 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị Liên trình bày sau khi kết hôn thì anh T về nhà chị tại ấp 3, xã Tam An sinh sống hạnh phúc đến năm 2017 do anh T cờ bạc, đá gà nên bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay. Xét thấy, trong thời gian chung sống, chị L và anh T sinh sống tại nhà chị L tại tổ 36, ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai từ năm 2007 nhưng anh T không đăng ký thường trú, tạm trú, đến năm 2017 thì bỏ đi khỏi địa phương; Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tuyên bố anh T mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2021/QĐST-DS ngày 09/4/2021 nhưng từ đó cho đến nay anh T không liên lạc với gia đình, không quan tâm đến vợ, con chứng tỏ giữa anh T và chị L không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Võ Thị Ngọc L được ly hôn với anh Ngô Ngọc T.

Về con chung: chị L và anh T có 02 con chung tên Ngô Ngọc Đ, sinh ngày 17/7/2004 và Ngô Ngọc Đ2, sinh ngày 01/4/2008.

Xét thấy, cháu Đ và cháu Đ2 đang do chị L nuôi dưỡng và có nguyện vọng tiếp tục sống với chị L. Tòa án đã triệu tập anh T đến để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu nuôi con nhưng anh T không có mặt, không cung cấp ý kiến. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao cháu Đ và cháu Đ2 cho chị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với việc cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L trình bày trong thời gian chung sống, chị và anh T không có tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Ngô Ngọc T, do đó chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc L đối với bị đơn anh Ngô Ngọc T về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

1. Xử cho chị Võ Thị Ngọc L ly hôn anh Ngô Ngọc T.

2. Về con chung: chị L và anh T có 02 con chung tên Ngô Ngọc Đ, sinh ngày 17/7/2004 và Ngô Ngọc Đ2, sinh ngày 01/4/2008.

Xử giao cháu Ngô Ngọc Đ, sinh ngày 17/7/2004 và cháu Ngô Ngọc Đ2, sinh ngày 01/4/2008 cho chị Võ Thị Ngọc L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị L và anh T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005294 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị Liên đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Ngọc L và anh Ngô Ngọc T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã T
(huyện L, tỉnh Đồng Nai);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng